TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày 25-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Xuyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giữ và ông Nguyễn Hoàng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hợp là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang tham gia phiên tòa: Bà Trương Bảo Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Hữu T, sinh ngày 25/9/1999, tại xã M, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp M, xã M, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu C, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Phạm Thị Tố N, sinh năm 2004 và có 01 con là Trần Phạm Anh T1, sinh năm 2021;

Tiền án: Ngày 17/11/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 6 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt vào ngày 21/10/2024, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2016/HSST ngày 30/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/6/2017; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 20/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/8/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/5/2025 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, tỉnh An Giang.

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy và không có tiền tiêu xài, Trần Hữu T nhiều lần lấy trộm tài sản của người khác trên địa bàn xã M, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã M, tỉnh An Giang), cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 20/4/2025, T đi bộ đến khu vực ấp M, xã M, tỉnh An Giang thì phát hiện tiệm sửa chữa xe ô tô của ông Nguyễn Văn T2 không người trông giữ. T trèo qua hàng rào vào tiệm của ông T2 lấy trộm 01 máy đọc lõi ô tô nhãn hiệu Autel Maxisys MS906, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 SE màu hồng và 01 điện thoại di động Oppo rồi đem về nhà cất giấu. Sau đó, T đem ra kiểm tra thì thấy máy đọc lõi ô tô không sử dụng được và 02 điện thoại bị hư hỏng nên T đem ra phía sau nhà bỏ.

Ngày 20/5/2025, bị hại Nguyễn Văn T2 đến Công an xã M trình báo sự việc.

Lần thứ hai: Khoảng 01 giờ sáng ngày 28/4/2025, Trần Hữu T đi bộ đến khu vực ấp M, xã M, tỉnh An Giang thì T phát hiện xe ô tô của Nguyễn Quốc K đậu trước cửa nhà không người trông giữ. T đi đến dùng tay mở cửa xe ô tô lấy trộm 01 máy quay phim (camera) hiệu DJI Pocker 2, 01 điện thoại di động hiệu Iphone SE2, 01 laptop hiệu Apple, 01 cốc sạc nhanh hiệu Ugreen PD3.0, 01 máy đo khoảng cách bằng laser Xiaomi DUKA LS-6, 01 cáp sạc không dây MagSafe Charger Apple MHXH3, màu trắng. Sau đó, T đem điện thoại, laptop bán cho một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) tại thành phố C, tỉnh An Giang (nay là phường C, tỉnh An Giang) với giá 1.900.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết, còn máy quay phim do không bán được T đem về nhà cất giấu.

Ngày 30/4/2025, bị hại Nguyễn Quốc K đến Công an xã M trình báo sự việc.

Ngày 22/5/2025, T đến Công an xã M đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

* Thu giữ và xử lý vật chứng: 01 USB nhãn hiệu Transcend, dung lượng 08 GB, trong USB lưu trữ dữ liệu 02 tập tin video có phần mở rộng ".mp4", tổng dung lượng 24,9 MB; 01 USB nhãn hiệu Kingston, dung lượng 64 GB, trong USB lưu trữ dữ liệu 02 tập tin video có phần mở rộng ".mp4", tổng dung lượng 143 MB; 01 máy quay phim cầm tay hiệu DJI Pocker 2 (Đã trao trả cho bị hại Nguyễn Quốc K theo biên bản giao nhận ngày 17/5/2025).

** Tại Kết luận định giá tài sản số 18, 27/KL.HĐĐGTS ngày 12/5/2025, 13/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận:*

- 01 camera hiệu DJI Pocker 2, màu trắng, sản xuất năm 2020, trị giá: 8.690.000 đồng.

- 01 laptop hiệu Apple, trị giá: 6.500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone SE2, trị giá: 5.000.000 đồng.

- 01 cốc sạc nhanh hiệu Ugreen PD3.0, trị giá: 320.000 đồng.

- 01 máy đo khoảng cách bằng laser Xiaomi Duka LS-6, trị giá: 550.000 đồng.

- 01 cáp sạc không dây MagSafe Charger Apple MHXH3 trị giá: 630.000 đồng.

- 01 máy đọc lõi ô tô nhãn hiệu Autel Maxisys MS906 đã qua sử dụng, trị giá: 5.000.000 đồng.

Tổng giá trị: 26.690.000 đồng.

** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thường xuyên tỉnh An Giang, ghi nhận:*

- 01 điện thoại iphone 5 SE màu hồng, mua năm 2019, không có hóa đơn, chứng từ: Chưa đủ cơ sở xác định giá của tài sản (do không xác định được thông tin, đặc điểm tài sản).

- 01 điện thoại Oppo bị hư hỏng không còn sử dụng được: Chưa đủ cơ sở xác định giá của tài sản (do không xác định được thông tin, đặc điểm tài sản).

** Tại kết luận giám định số 893/KL-KTHS ngày 02/8/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, ghi nhận:*

- 01 USB nhãn hiệu Transcend, dung lượng 08 GB, trong USB lưu trữ dữ liệu 02 tập tin video có phần mở rộng ".mp4", tổng dung lượng 24,9 MB. USB được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài có chữ ký, chữ viết mang tên: Lâm Văn T3, Nguyễn Trung T4, Nguyễn Văn T2 và dấu tròn màu đỏ của Công an xã M - Công an tỉnh A. (Ký hiệu A1).

- 01 USB nhãn hiệu Kingston, dung lượng 64 GB, trong USB lưu trữ dữ liệu 02 tập tin video có phần mở rộng ".mp4", tổng dung lượng 143 MB. USB được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài có chữ ký, chữ viết mang tên: Nguyễn Trung T4, Nguyễn Quốc K và dấu tròn màu đỏ của Công an xã M - Công an tỉnh A. (Ký hiệu A2).

Không tiến hành giám định trích xuất hình ảnh đối với dữ liệu 04 tập tin video lưu trữ trong 02 USB (Ký hiệu: A1, A2) do Cơ quan Thiện sát điều tra - Công an tỉnh A gửi giám định.

Kèm theo kết luận giám định: 01 Phụ lục gồm 04 trang A4.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - An Giang đã truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại cơ quan điều tra và phiên toà sơ thẩm bị cáo Trần Hữu T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà nhưng quá trình điều tra đã khai nhận như

nội dung cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 22/5/2025, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên toà, các bị hại đều vắng mặt mặc dù Toà án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Trần Hữu T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Để có tiền tiêu xài, T đột nhập vào tiệm sửa chữa xe ô tô của ông Nguyễn Văn T2, thời điểm bị cáo lựa chọn để thực hiện hành vi trộm cắp buổi sáng sớm ngày 20/4/2025, tài sản trộm được là 01 máy đọc lõi ô tô nhãn hiệu Autel Maxisys MS906, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 SE màu hồng và 01 điện thoại di động Oppo của ông Nguyễn Văn T2. Trong đó, 01 máy đọc lõi ô tô với giá trị là 5.000.000 đồng. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5SE màu hồng và 01 điện thoại di động Oppo thì chưa đủ cơ sở xác định giá của tài sản (do không xác định được thông tin, đặc điểm tài sản). Tiếp đó, T tiếp tục đột nhập vào xe ô tô của ông Nguyễn Quốc K, thời điểm bị cáo lựa chọn để thực hiện hành vi trộm cắp là rạng sáng ngày 28/4/2025, vắng vẻ, ít người

nhằm tránh sự phát hiện, tài sản trộm được là 01 máy quay phim (camera) hiệu DJI Pocker 2, 01 điện thoại di động hiệu Iphone SE2, 01 laptop hiệu Apple, 01 cốc sạc nhanh hiệu Ugreen PD3.0, 01 máy đo khoảng cách bằng laser Xiaomi DUKA LS-6, 01 cáp sạc không dây MagSafe Charger Apple MHXH3, màu trắng, với tổng giá trị là 21.690.000 đồng. Tổng 02 lần bị cáo trộm, giá trị tài sản là 26.690.000 đồng, động cơ, mục đích là đem tài sản đã trộm được đi bán để lấy tiền tiêu xài.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Hữu T đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm (tội phạm ít nghiêm trọng). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Trần Hữu T là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Quốc K tổng trị giá 21.690.000 đồng và lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Văn T2 trị giá 5.000.000 đồng. Tổng 02 lần bị cáo trộm, giá trị tài sản là 26.690.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây nguy hiểm cho xã hội, đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - An Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, Bị cáo đầu thú và có con còn quá nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có xem xét giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 17/11/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Chấp hành xong hình phạt ngày 21/10/2024, chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 20/4/2025 và ngày 28/4/2025 lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, ngày 30/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang) xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/6/2017; Ngày 20/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang) xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong

hình phạt vào ngày 12/8/2018 và bị cáo có 01 tiền án về hành vi cùng loại tội. Điều đó thể hiện bị cáo là người rất xem thường pháp luật. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt của bản án trên bị cáo phải biết hoàn lương, tu tâm, dưỡng tính, tích cực lao động tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân, trở thành người có ích cho xã hội. Nhưng với bản chất tham lam, tư lợi, lười lao động, không lo làm ăn, thích lối sống hưởng thụ nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu tài sản để lén lút lấy trộm tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự tại địa phương và gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hiện điều kiện hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Văn T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Bị hại Nguyễn Quốc K yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 13.000.000 đồng. Trong đó, 01 laptop hiệu Appel, màu vàng hồng có giá 6.500.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Iphone SE2, màu trắng có giá 5.000.000 đồng, 01 cốc sạc nhanh hiệu Ugreen PD3.0 130w giá 320.000 đồng; 01 máy đo khoảng cách bằng laser Xiaomi DUKA LS-6 giá 550.000 đồng, 01 cáp sạc không dây MagSafe Charger Apple MHXH3 màu trắng giá 630.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất bồi thường cho ông K toàn bộ số tiền được nêu trên. Xét thấy, yêu cầu này của ông K là chính đáng, không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo bồi thường cho ông K số tiền 13.000.000 đồng là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Không.

[7] Đối với người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) mua tài sản do bị cáo Trần Hữu T trộm được, đem đi bán do chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/5/2025).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Quốc K số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án (ông Nguyễn Quốc K) có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (bị cáo Trần Hữu T) còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 13 – An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 13 – An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Tân Châu, tỉnh An Giang;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Cẩm Xuyến